

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 506/2019/HS-ST

Ngày: 28-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hậu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Xuân Hải;
2. Ông Trần Trung Tính.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Trang – Thư ký tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lại Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 28/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 665/2019/HSST ngày 14 tháng 11 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 5663/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2019, đối với bị cáo:

1/ Họ và tên: **Nhim V**; Sinh ngày 10 tháng 6 năm 1988 tại: Tỉnh S, Campuchia; Nơi cư trú và đăng ký HKTT: Thôn P, xã T, huyện Đ, tỉnh S, Campuchia; Chỗ ở: không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Khơ me; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Campuchia; Con ông: Nhim S và con bà Sđau Chăn T; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giam từ ngày 02/12/2018, có mặt.

2/ Họ và tên: **Nhem M**; Sinh ngày 11 tháng 01 năm 1994 tại: Tỉnh S, Campuchia; Nơi cư trú và đăng ký HKTT: Thôn P, xã T, huyện Đ, Tỉnh S, Campuchia; Chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Khơ me; Giới tính: nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Campuchia; Con ông: Nhem P và con bà N; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giam từ ngày 02/12/2018, có mặt.

Người phiên dịch: Ông Chheang S - Công ty TNHH Dịch thuật Phương Tây, phiên dịch cho các bị cáo Nhim V và Nhem M, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Lê Đức C, sinh năm 1983.

Thường trú: Đường H, Phường T, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ 50 phút ngày 01/12/2018, tại đầu hẻm số 595 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 2, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, tổ tuần tra Hình sự đặc nhiệm Công an Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện Nhem M đang điều khiển xe gắn máy mang biển số 59T1-063.90 chở Nhim V ngồi phía sau. Qua kiểm tra, tổ đặc nhiệm thu giữ trong túi quần Jean bên phải của Nhim V đang mặc có 02 gói nylon chứa tinh thể không màu. Theo Kết luận giám định số 122/KLGD-H ngày 06/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì 02 gói nylon chứa tinh thể không màu là chất ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1630g (không thấy một sáu ba không gam), loại Methamphetamine (BL: 42-45).

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Vào khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 01/12/2018, bị cáo Nhim V rủ bị cáo Nhem M hùn tiền mua ma túy về sử dụng thì Nhem M đồng ý. Bị cáo Nhim V góp 100.000 đồng, bị cáo Nhem M góp 150.000 đồng, còn 150.000 đồng là của người bạn Việt Nam không rõ lai lịch ở tỉnh Kiên Giang, tổng cộng là 400.000 đồng. Bị cáo Nhem M sử dụng chiếc xe biển số 59T1-063.90 mượn của anh Lê Đức C chở bị cáo Nhim V đến hẻm số 595 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 2, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh mua 02 gói ma túy tổng hợp với số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) do một người phụ nữ bán. Mua xong bị cáo Nhim V cất 2 gói ma túy trong túi quần đang mặc và ngồi phía sau xe để bị cáo Nhem M chở quay về, nhưng bị tổ tuần tra Công an Quận 3 kiểm tra bắt giữ. Các bị cáo không biết lai lịch của người phụ nữ bán ma túy, vì không có liên lạc trực tiếp mà do một thanh niên người Việt Nam liên hệ, rồi dẫn các bị cáo đi mua và người thanh niên đó tên gì, ở đâu các bị cáo cũng không biết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Đức C vắng mặt nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra như sau: Chiếc xe gắn máy hiệu Honda Dream, biển số 59T1-063.90 là của anh mua một người tên H (không rõ lai lịch) vào đầu năm 2017, để làm phương tiện đi lại. H có viết giấy bán xe và giao giấy đăng ký xe cho anh, nhưng anh đã làm thất lạc các giấy tờ trên. Do mua lại xe cũ nên anh không kiểm tra nên không biết xe đã bị đục số máy. Ngày 01/12/2018, anh cho bị cáo Nhem M mượn để đi công việc, anh không biết bị cáo Nhem M sử dụng xe để đi mua ma túy. Do xe đã cũ, nên anh không yêu cầu nhận lại xe.

Người làm chứng Phan Anh D khai: Vào khoảng 23 giờ 50 phút, ngày 01/12/2018, anh đang đứng đầu hẻm 595 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 2, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh để chờ bạn thì thấy có hai thanh niên đi trên xe máy bị các anh Công an mặc thường phục xưng là cảnh sát hình sự kiểm tra. Anh thấy người thanh niên ngồi sau móc từ trong túi quần Jean ra 2 bịch ny-lon, bên trong có chứa chất màu trắng. Sau đó hai thanh niên này bị đưa về công an Phường 2, Quận 3 để làm việc.

Bản Cáo trạng số 489/CTr-VKS-P1, ngày 13/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Nhim V và Nhem M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận đã thực hiện những hành vi như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát mô tả. Do đó Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt mỗi bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Các bị cáo không có tranh luận gì và trong lời nói sau cùng đều đề nghị tòa giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư và bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng và những chứng cứ khác được cơ quan điều tra thu thập được, nên có căn cứ kết luận: Bị cáo Nhem M cùng bị cáo Nhim V đã có hành vi hùn tiền mua ma túy về cất giấu để sử dụng và đã mua 02 gói ma túy tại hẻm số 595 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 2, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi mua thì bị cáo Nhim V cất giấu 02 gói ma túy trong người và bị tổ tuần tra Công an Quận 3 kiểm tra bắt quả tang. Theo kết quả giám định số 122/KLGĐ-H ngày 06/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì 02 gói ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1630g (không phải một sáu ba không gam), loại Methamphetamine. Hành vi trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Xét về hình phạt bổ sung: Tại Điều 37 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 có quy định hình phạt Trục xuất đối với người nước ngoài phạm tội. Xét các bị cáo phạm tội nghiêm trọng và các bị cáo vào Việt Nam tìm việc làm và không có nơi cư trú ổn định, nên buộc các bị cáo phải rời khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam sau khi mãn hạn tù là cần thiết.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- 01 (một) gói niêm phong số 122/19 Q3, có chữ ký niêm phong của Trung tá Phan Hoàng T và Nguyễn Minh D, bên trong là mẫu vật còn lại sau khi giám định cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobell, có model: Rock và Imei: 861767030203139, kèm 01 sim và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, có model: A1456 và Imei: 358541055826342, kèm 01 sim thu giữ của bị cáo Nhem M, nó không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên trả lại cho bị cáo Nhem M.

- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Nhem M và 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Nhim V là giấy tờ tùy thân không liên quan đến hành vi phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên trả lại cho các bị cáo này.

- 01 xe hai bánh gắn máy màu đỏ hiệu Honda Dream, biển số 59T1-063.90, số khung C100M0113573, số máy không xác định. Qua xác minh được biết: Xe do anh Phan Tiến N, sinh năm 1972 ngụ tại Đường H, phường G, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Đầu năm 2015, anh Nhì bán xe gắn máy trên cho một người tên H (không rõ lai lịch) tại khu vực Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, có làm giấy mua bán xe, nhưng chưa làm thủ tục sang tên chủ sở hữu. Đầu năm 2017, anh Lê Đức C mua lại xe gắn máy trên của H (không rõ lai lịch) để làm phương tiện đi lại. Anh C khai khi mua xe có làm giấy mua bán xe và giao nhận giấy đăng ký xe gắn máy biển số 59T1-063.90, nhưng anh đã làm thất lạc các giấy tờ trên, do mua xe cũ nên anh không biết xe gắn máy đã bị đục số máy. Ngày 01/12/2018, anh cho bị cáo Nhem M mượn chiếc xe trên để đi công việc, anh C không biết bị cáo Nhem M mượn xe để mua ma túy về sử dụng. Do xe gắn máy đã cũ, nên anh Lê Đức C không yêu cầu nhận lại xe và không thắc mắc khiếu nại. Do đó cần đăng trên phương tiện truyền thông đại chúng trong vòng 03 tháng, nếu không có ai đến nhận thì sẽ tịch thu nộp ngân sách Nhà nước chiếc xe này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

1/ Xử phạt: Nhim V 01 (Một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 02/12/2018.

2/ Xử phạt: Nhem M 01 (Một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 02/12/2018.

Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ Điều 37 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Buộc các bị cáo phải rời khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam sau khi mãn hạn tù.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tuyên tịch thu tiên hủy: 01 (một) gói niêm phong số 122/19 Q3, có chữ ký niêm phong của Trung tá Phan Hoàng T và Nguyễn Minh D, bên trong là mẫu vật còn lại sau khi giám định.

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tuyên trả lại cho bị cáo Nhem M: 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobell, có model: Rock và Imei: 861767030203139, kèm 01 sim; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, có model: A1456 và Imei: 358541055826342, kèm 01 sim và 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Nhem M.

- Trả lại cho bị cáo Nhim V: 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Nhim V.

Đăng trên phương tiện truyền thông đại chúng trong vòng 03 tháng, nếu không có ai đến nhận thì sẽ tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 xe hai bánh gắn máy màu đỏ hiệu Honda Dream, biển số 59T1-063.90, số khung C100M0113573, số máy không xác định.

(Các vật chứng trên Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh đang tạm giữ theo biên bản giao nhận tang tài vật số 303/19, ngày 06/6/2019).

Về án phí:

Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 28/11/2019).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp Cao tại TP.HCM
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS;
- Sở Tư pháp;
- P.PC53 – CATP;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hậu